

Ban án số: **42/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 30-6-2021

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1996 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn 1 Mai X, Tt Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Chỗ ở hiện nay: Thôn Nội 1, xã Đồng D, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn 1 Mai Xá, Tt Vĩnh T, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân L, xã Lộc P, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết tại UBND xã Đồng Lý (nay là thị trấn Vĩnh Trụ), huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Ông T có hành vi đập đánh bà H. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T có 01 người con chung tên là: Nguyễn Thị H1, sinh ngày 06/8/2016. Hiện con đang sống chung với ông Nguyễn Văn T. Khi ly hôn bà Đào Thị H đồng ý giao con cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2015, đăng ký kết tại UBND xã Đồng Lý (nay là TT.Vĩnh Trụ), huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn 1, TT Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được 01 năm thì chuyển vào sống tại ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau 01 tháng thì bố đẻ của bà H vào đón bà H về Bắc, lý do vì sao bà H về Bắc thì ông T không rõ. Từ đó đến nay bà H không sống chung với ông T nữa. Nay bà Đào Thị H yêu cầu ly hôn với ông thì ông Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T có 01 người con chung tên là: Nguyễn Thị H1, sinh ngày 06/8/2016. Hiện con đang sống chung với ông Nguyễn Văn T. Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, T phân tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đào Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn T

+ Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 06/8/2016 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Đào Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Đào Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Quá trình làm việc xác định ông Nguyễn Văn T đang cư trú tại ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình làm việc xác định ông Nguyễn Văn T hiện nay đang cư trú tại ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến và văn bản đề nghị được xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H, sinh năm 1996 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lý (nay là TT.Vĩnh Trụ), huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, hôn nhân của bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Đào Thị H thì giữa bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và đã ly thân từ cuối năm 2016. Ông Nguyễn Văn T cũng cho rằng giữa bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà Đào Thị H xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T và yêu cầu được ly hôn. Ông Nguyễn Văn T cũng đồng ý ly hôn với bà Đào Thị H. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị H.

[2.2] Về con chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 06/8/2016. Hiện con đang sống chung với ông Nguyễn Văn T. Khi ly hôn bà Đào Thị H đồng ý giao con cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đào Văn T cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên cần giao cháu Nguyễn Thị H1 cho ông Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Đào Thị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T khẳng định không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T khẳng định không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Đào Thị H phải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đào Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 06/8/2016 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa T niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn T khẳng định không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đào Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003792 ngày 09/11/2020.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND TT.Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết